

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 5 - 2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lộc;

2. Bà Lê Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú, Cán bộ của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Xuân H, sinh năm: 1990, địa chỉ: Số B, đường H, Tổ D, Khu phố E, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận;

- *Bị đơn:* Ông Lee G, sinh năm: 1976, địa chỉ: A - 10 I -G, N, N-S, J - Do, K.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Xuân H trình bày:

Bà Lê Thị Xuân H và ông Lee G quen biết với nhau qua dịch vụ môi giới hôn nhân, sau khi tự nguyện tìm hiểu, đến năm 2018, bà H và ông Lee G kết hôn, được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2018 ngày 25/10/2018. Sau khi kết hôn, bà H tiếp tục sống tại Việt Nam đến tháng 02/2019 thì sang Hàn Quốc sinh sống với ông Lee G tại địa chỉ: A - 10 I,

N, N - S, J - Do, K. Nhưng chỉ sau 02 tháng chung sống, bà H và ông Lee G nhận thấy không phù hợp về tính cách, lối sống, phong tục tập quán nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 4/2019, bà H trở về Việt Nam, không còn liên lạc gì với ông Lee G. Đến hiện nay, vẫn không còn liên lạc gì với nhau nữa, nên bà H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho ly hôn giữa bà Lê Thị Xuân H và ông Lee G.

+ Về con chung: Không có con chung.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Lee G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để cho ly hôn, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Xuân H, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Lee G có quốc tịch Hàn Quốc, hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Xuân H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt văn bản tố tụng cho ông Lee G, nhưng không thực hiện được do nhà đóng cửa. Theo yêu cầu của bà H, Tòa án đã đề nghị và Ban Đ (VOV5) đã tiến hành đăng thông tin về thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án 03 lần trong 03 ngày liên tiếp nhưng ông Lee G vẫn không có mặt tại phiên tòa, chính vì vậy, áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Lee G và bà Lê Thị Xuân H.

[3] Về nội dung: Thông qua dịch vụ môi giới hôn nhân, bà Lê Thị Xuân H và ông Lee G tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2018 ngày 25/10/2018. Tuy nhiên, sau khi kết hôn bà H và ông Lee G do bất đồng về ngôn ngữ, phong tục, tập quán của mỗi đất nước mà không thể hòa hợp và sống chung với nhau được, nên từ tháng 4/2019 không còn chung sống với nhau, đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ điều kiện để giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Bà Lê Thị Xuân H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tự nguyện chịu các chi phí tố tụng trong vụ án, trong đó chi phí ủy thác tổng đạt văn bản tố tụng là 1.445.000đồng, chi phí thông báo đăng tin là 2.000.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 465, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Xuân H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Xuân H ly hôn với ông Lee G.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị Xuân H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008333 ngày 09/6/2022.

- Tiếp tục tạm giữ 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) tạm ứng chi phí thông báo bản án này, qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp, số tiền này sẽ được xử lý theo chi phí thực tế thực hiện.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Thời hạn kháng cáo đối với đương sự ở nước ngoài được xác định theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- Lưu: HS vụ án, Tổ HCTP,
Tòa GD và NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lương Thanh Chín**